

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
trong lĩnh vực công tác dân tộc thuộc thẩm quyền giải quyết
của Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 39/2020/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy chế hoạt động của Công Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 375/QĐ-UBND ngày 22/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Dân tộc tỉnh tại Tờ trình số 517/TTr-BDT ngày 21/7/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) trong lĩnh vực công tác dân tộc thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Văn phòng UBND tỉnh căn cứ Quy trình nội bộ giải quyết TTHC được phê duyệt tại Điều 1, tổ chức kiểm soát việc chấp hành trình tự, nội dung, trách nhiệm, thời gian, kết quả giải quyết TTHC của cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan; báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định này xây dựng quy trình điện tử nội bộ giải quyết TTHC và đăng tải công khai nội dung cụ thể TTHC trên Cổng dịch vụ công - Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Trưởng Ban Dân tộc tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch UBND cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban Dân tộc (b/cáo);
- Cục KSTTHC (VPCP);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, KGVX, CBTH;
- Lưu: VT, TTHC_(ngv).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Hoàng Tuấn

I. LĨNH VỰC CÔNG TÁC DÂN TỘC

1. Thủ tục Công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Thủ tục Đưa ra khởi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.

Thời gian thực hiện: 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ và hoàn thành trước ngày 15 tháng 12 của năm bình chọn, công nhận người có uy tín theo quy định tại khoản 1 và 2, Điều 6 của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg (trong đó: UBND cấp xã: 05 ngày làm việc; UBND cấp huyện: 05 ngày làm việc; tại Ban Dân tộc tỉnh và Văn phòng UBND tỉnh: 05 ngày làm việc).

| Các bước thực hiện | Nội dung công việc | Đơn vị/người thực hiện | Thời gian thực hiện | Kết quả thực hiện |
|-------------------------|---|---|---------------------|--|
| | Tiếp nhận tại UBND cấp xã (05 ngày làm việc) Trưởng thôn, Trưởng ban Công tác Mặt trận thôn nộp hồ sơ theo quy định, gửi Ủy ban nhân dân cấp xã qua đường bưu điện, trực tiếp hoặc trực tuyến - Trưởng hợp nhận hồ sơ trực tiếp, nộp qua đường bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác: + Nếu hồ sơ đầy đủ: tiến hành xử lý theo quy định. + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ: gửi văn bản yêu cầu cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Thực hiện nhập dữ liệu thông tin vào hồ sơ Phần mềm. Quét scan và lưu trữ hồ sơ điện tử (Mẫu số 04). - Nộp hồ sơ qua hình thức trực tuyến tại trang web https://dichvucong.quangngai.gov.vn . | - Trưởng thôn, Trưởng ban Công tác Mặt trận thôn. - Công chức cấp xã tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã. | | - Mẫu 01, 04. - Mẫu 02, 03. - Hồ sơ. |
| B2: Chuyển hồ sơ | Công chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét, chuyển hồ sơ. | - Công chức cấp xã. - Lãnh đạo UBND cấp xã. | 02 giờ làm việc | - Mẫu số 04. - Hồ sơ. |

| Các bước thực hiện | Nội dung công việc | Đơn vị/người thực hiện | Thời gian thực hiện | Kết quả thực hiện |
|--|---|--|---------------------|---|
| B3: Phân công xử lý | Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét, chuyển hồ sơ cho công chức phụ trách lĩnh vực công tác dân tộc. | <ul style="list-style-type: none"> - Lãnh đạo UBND cấp xã. - Công chức cấp xã. | 02 giờ làm việc | <ul style="list-style-type: none"> - Mẫu số 04. - Hồ sơ. |
| B4: Xử lý hồ sơ | Công chức phụ trách lĩnh vực công tác dân tộc tham mưu lãnh đạo UBND cấp xã chủ trì, phối hợp với các ban, ngành liên quan của xã kiểm tra kết quả bình chọn của các thôn. | <ul style="list-style-type: none"> - Công chức. - Các ban, ngành liên quan của xã. | 3,5 ngày làm việc | <ul style="list-style-type: none"> - Biên bản, công văn. - Hồ sơ. |
| B5: Ký duyệt hồ sơ và chuyển kết quả | <ul style="list-style-type: none"> - Lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt văn bản đề nghị kèm theo danh sách. - Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến UBND cấp huyện. | <ul style="list-style-type: none"> - Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã. - Văn thư UBND cấp xã. | 01 ngày làm việc | Hồ sơ |
| Tiếp nhận, luân chuyển và xử lý hồ sơ tại Văn phòng UBND cấp huyện (05 ngày làm việc) | | | | |
| B6: Chuyển hồ sơ | <p>Công chức xã nộp hồ sơ và hẹn trả kết quả giải quyết tại UBND cấp huyện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp nhận hồ sơ trực tiếp, nộp qua đường bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác: + Nếu hồ sơ đầy đủ: tiến hành xử lý theo quy định. + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ: gửi văn bản yêu cầu cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Thực hiện nhập dữ liệu thông tin vào hồ sơ Phần mềm. Quét scan và lưu trữ hồ sơ điện tử (Mẫu số 04). | Văn thư/Công chức tiếp nhận hồ sơ | 02 giờ làm việc | Hồ sơ |
| B7: Phân công xử lý | Lãnh đạo Văn phòng UBND huyện phân công thụ lý. | Lãnh đạo Văn phòng UBND cấp huyện | 02 giờ làm việc | Hồ sơ |

| Các bước thực hiện | Nội dung công việc | Đơn vị/người thực hiện | Thời gian thực hiện | Kết quả thực hiện |
|--|---|---|---------------------|--|
| B8: Xử lý hồ sơ | Công chức Phòng Dân tộc huyện hoặc công chức phụ trách công tác dân tộc (đối với các huyện không có Phòng Dân tộc) kiểm tra, tổng hợp hồ sơ của các xã và lập hồ sơ để gửi Ban Dân tộc tỉnh. | Chuyên viên | 3 ngày làm việc | - Văn bản đề nghị. - Hồ sơ. |
| B9: Thẩm tra hồ sơ | Công chức Phòng Dân tộc huyện hoặc công chức phụ trách công tác dân tộc (đối với các huyện không có Phòng Dân tộc) kiểm tra, tổng hợp hồ sơ của các xã và lập hồ sơ trình lãnh đạo phòng. | Lãnh đạo phòng | 0,5 ngày làm việc | - Văn bản đề nghị. - Hồ sơ. |
| B10: Ký duyệt hồ sơ và chuyển kết quả | <ul style="list-style-type: none"> - Lãnh đạo UBND cấp huyện ký duyệt văn bản đề nghị - Văn thư vào sổ, nộp hồ sơ và hẹn trả kết quả giải quyết chuyển hồ sơ về Ban Dân tộc tỉnh. | <ul style="list-style-type: none"> - Lãnh đạo huyện. - Văn thư. | 01 ngày làm việc | <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị. - Hồ sơ. |
| Tiếp nhận xử lý hồ sơ tại Ban Dân tộc tỉnh (2,5 ngày) | | | | |
| B11: Chuyển hồ sơ | <ul style="list-style-type: none"> - Chuyển hồ sơ về Ban Dân tộc tỉnh. - Trường hợp nhận hồ sơ trực tiếp, nộp qua đường bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác: + Nếu hồ sơ đầy đủ: tiến hành xử lý theo quy định. + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ: gửi văn bản yêu cầu cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Thực hiện nhập dữ liệu thông tin vào hồ sơ Phần mềm. Quét scan và lưu trữ hồ sơ điện tử (Mẫu số 04). | Văn thư/Công chức Ban Dân tộc tỉnh | Giờ hành chính | <ul style="list-style-type: none"> - Mẫu số 04. - Hồ sơ. |
| B12: Phân công xử lý hồ sơ | Lãnh đạo Phòng Chính sách Dân tộc xem xét, phân công chuyên viên xem xét, thẩm định hồ sơ. | Lãnh đạo Phòng | 04 giờ làm việc | <ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ. - Quyết định. |

| Các bước thực hiện | Nội dung công việc | Đơn vị/người thực hiện | Thời gian thực hiện | Kết quả thực hiện |
|--|---|--|---------------------|--|
| B13: Xử lý hồ sơ | <ul style="list-style-type: none"> - Nếu hồ sơ đạt yêu cầu thì xử lý hồ sơ: Xem xét, thẩm định hồ sơ, xin ý kiến các cơ quan liên quan theo quy định, tổng hợp các ý kiến, xử lý hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ trình Lãnh đạo Ban ký gửi UBND tỉnh phê duyệt TTHC. - Trong trường hợp hồ sơ không đủ, không hợp lệ, từ chối thì phải thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân biết và nêu rõ lý do (Mẫu số 07, 08). | Chuyên viên | 02 ngày làm việc | Hồ sơ |
| B14: Ký duyệt hồ sơ và chuyển kết quả | <ul style="list-style-type: none"> - Lãnh đạo Ban Dân tộc tỉnh ký duyệt văn bản đề nghị. - Văn thư vào sổ, nộp hồ sơ và hẹn trả kết quả giải quyết chuyển hồ sơ về Ban Dân tộc tỉnh. | <ul style="list-style-type: none"> - Lãnh đạo Ban Dân tộc tỉnh. - Văn thư. | 01 ngày làm việc | <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị. - Hồ sơ. |
| B15: Tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm | <p><i>Tiếp nhận và xử lý hồ sơ tại Văn phòng UBND tỉnh (2,5 ngày làm việc)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuyển hồ sơ về Văn phòng UBND tỉnh. - Trường hợp nhận hồ sơ trực tiếp, nộp qua đường bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác: + Nếu hồ sơ đầy đủ: tiến hành xử lý theo quy định. + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ: gửi văn bản yêu cầu cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Thực hiện nhập dữ liệu thông tin vào hồ sơ Phần mềm. Quét scan và lưu trữ hồ sơ điện tử (Mẫu số 04). | <ul style="list-style-type: none"> Văn thư/Công chức tại Văn phòng UBND tỉnh | Giờ hành chính | Hồ sơ |
| B16: Phân công xử lý | Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh phân công xử lý. | Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh | 02 giờ làm việc | <ul style="list-style-type: none"> - Phiếu chuyển. - Hồ sơ. |

| Các bước thực hiện | Nội dung công việc | Đơn vị/người thực hiện | Thời gian thực hiện | Kết quả thực hiện |
|---------------------------------------|--|-----------------------------------|---------------------|---|
| B17: Phân công xử lý | Lãnh đạo Phòng Khoa giáo - Văn xã phân công chuyên viên tham mưu xử lý. | Lãnh đạo phòng Khoa giáo - Văn xã | 02 giờ làm việc | - Phiếu chuyên. - Hồ sơ. |
| B18: Xử lý hồ sơ | Chuyên viên xem xét, trình Lãnh đạo Phòng Khoa giáo - Văn xã Quyết định Công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số. | Chuyên viên | 01 ngày làm việc | Dự thảo Quyết định |
| B19: Thẩm tra hồ sơ | Lãnh đạo Phòng Khoa giáo - Văn xã xem xét, trình Lãnh đạo VP UBND tỉnh. | Lãnh đạo Phòng | 04 giờ làm việc | Dự thảo Quyết định |
| B20: Trình duyệt hồ sơ | Lãnh đạo VP UBND tỉnh xem xét, trình Lãnh đạo UBND tỉnh. | Lãnh đạo VP UBND tỉnh | 02 giờ làm việc | Dự thảo Quyết định |
| B21: Ký duyệt hồ sơ và chuyển kết quả | <ul style="list-style-type: none"> - Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định. - Bộ phận Văn thư - Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, đóng dấu, lưu trữ hồ sơ. - Chuyển kết quả giải quyết cho Ban Dân tộc tỉnh. | Lãnh đạo UBND tỉnh | 02 giờ làm việc | Quyết định |
| B22: Trả kết quả | Tiếp nhận Quyết định phê duyệt và danh sách phê duyệt từ UBND tỉnh. Vào sổ, lưu hồ sơ và chuyển bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. | Văn thư Ban Dân tộc tỉnh | Giờ hành chính | <ul style="list-style-type: none"> - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Sổ theo dõi hồ sơ. |

| Các bước thực hiện | Nội dung công việc | Đơn vị/người thực hiện | Thời gian thực hiện | Kết quả thực hiện |
|---|--|---|-----------------------|---|
| <p>B23: Trả kết quả về UBND cấp xã</p> | <p>Trả kết quả về UBND cấp huyện và cấp xã.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ký xác nhận việc nhận kết quả trên Mẫu số 04. - Kết thúc hồ sơ trên phần mềm một cửa điện tử. - Mời công dân đánh giá mức độ hài lòng, sau đó kết thúc việc trả kết quả trên phần mềm. - Đối với hồ sơ quá hạn giải quyết, trong thời hạn chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn, bộ phận giải quyết hồ sơ có trách nhiệm thông báo bằng văn bản và gửi văn bản xin lỗi tổ chức/cá nhân, trong đó ghi rõ lý do quá hạn, thời gian gia hạn trả kết quả (việc hẹn ngày trả kết quả được thực hiện không quá một lần), cập nhật hồ sơ trên phần mềm một cửa điện tử. | <p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả</p> | <p>Giờ hành chính</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Thu lại Mẫu số 01. - Quyết định. - Mẫu số 06. |